TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH SƠN** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:76/2024/QĐST-HNGĐ	*Thanh Sơn, ngày 20 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬNCỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 74/2024/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn*: **chị Đinh Thị Q** sinh năm 1980;

Địa chỉ: khu Rịa 1, xã Võ Miếu, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Q*: ông Bùi Đức Dũng, trợ giúp viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Thọ.

- *Bị đơn*: **anh Nguyễn Hữu Q**, sinh năm 1978;

Địa chỉ: khu Rịa 1, xã Võ Miếu, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều: 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đinh Thị Q và anh Nguyễn Hữu Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1.Về con chung: Chị Đinh Thị Q và anh Nguyễn Hữu Qcó 02 (hai) con chung là cháu Nguyễn Diên H, sinh ngày 01/9/1999 và cháu Nguyễn Thị Minh H,

sinh ngày 12/9/2010. Hiện nay, cháu H đã thành niên và tự lao động nuôi được bản thân nên chị Q, anh Q không yêu cầu Tòa án giải Q; cháu H đang đi học. Khi ly hôn, chị Qđược trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H đến khi thành niên. Anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Q không yêu cầu. Hai bên đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung, không ai được cản trở.

2.2.Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức đóng góp của vợ chồng: Chị Đinh Thị Q và anh Nguyễn Hữu Q không yêu cầu Tòa án giải Q.

*2.3. Về án phí:*Miễn nộp toàn bộ tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm cho chị Đinh Thị Q và anh Nguyễn Hữu Qtheo điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị Q số 326/2016/UBTTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3.Q định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trong trường hợp Bản án, Q định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì Người được thi hành án dân sự, Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thi hành theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
- Chi cục THADS;
- UBND xã Võ Miếu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng Mai